

Mẫu NY-08

(Ban hành kèm Quy chế niêm yết theo Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Tổng Giám đốc SGDCK Tp.HCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ
TẦNG KỸ THUẬT TP. HCM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 391 /2019/CV- CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: 028 – 36221025
Fax: 028 – 36367100
Website: www.cii.com.vn

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:

1. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
2. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng/trái phiếu
3. Giá bán: 1.000.000 đồng/trái phiếu
4. Khối lượng phát hành: 1.081.846 trái phiếu (*Một triệu không trăm tám mươi một ngàn tám trăm bốn mươi sáu trái phiếu*)
5. Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
6. Ngày phát hành: 23/06/2014
7. Ngày đáo hạn: 23/06/2019
8. Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu: 12/06/2014.
9. Mục đích phát hành trái phiếu:
Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi sẽ được sử dụng để đầu tư vào một số dự án như: dự án 152 Điện Biên Phủ; góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Công trình Hạ tầng CII (CII E&C); thanh toán nợ gốc và lãi đến hạn của đợt trái phiếu phát hành năm 2007, và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
10. Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 1.081.846 trái phiếu.
11. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (theo mệnh giá): 1.081.846.000.000 đồng (*Một ngàn không trăm tám mươi một tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu đồng*)
12. Lãi suất: 12%/năm
13. Kỳ hạn: 05 năm
14. Nguyên tắc trả lãi và gốc:

- Phương thức thanh toán lãi: Tiền lãi trái phiếu được thanh toán 01 năm/lần vào ngày 23 tháng 6 hàng năm (ngày trả lãi) hoặc vào ngày làm việc tiếp theo nếu ngày trả lãi là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ. Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ ngày trả lãi gần nhất cho đến ngày chuyển đổi.
- Phương thức thanh toán gốc: Nếu nhà đầu tư không chuyển đổi thì gốc trái phiếu được thanh toán khi đáo hạn.

15. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:

- Thời hạn chuyển đổi: Trái phiếu được chuyển đổi sau 06 tháng kể từ ngày phát hành và chia thành 06 (sáu) đợt, tỷ lệ chuyển đổi mỗi đợt do nhà đầu tư tự quyết định (Nhà đầu tư có thể chuyển đổi 1 phần hay toàn bộ ngay trong đợt chuyển đổi đầu tiên - tức là sau 06 tháng kể từ ngày phát hành):
 - + Đợt 1 : 06 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 2 : 12 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 3 : 24 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 4 : 36 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 5 : 48 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 6 : 60 tháng kể từ ngày phát hành
- Giá chuyển đổi: 11.000 đồng/ cổ phiếu
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:90,9 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 90,9 cổ phiếu). Nhà đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hay toàn bộ số lượng trái phiếu sở hữu. Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ ngày phát hành cho đến Ngày Chuyển Đổi.
- Số lượng cổ phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) khi chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, Nhà đầu tư đầu tư A sở hữu 5 trái phiếu và đăng ký chuyển đổi toàn bộ 5 trái phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi là $5 \times 90,9 = 454,5$ cổ phiếu. Như vậy, sau khi chuyển đổi, Nhà đầu tư A được nhận được 454 cổ phiếu và không được hưởng lãi trái phiếu từ ngày phát hành cho đến ngày chuyển đổi, và 0,5 cổ phiếu lẻ còn lại sẽ hủy bỏ.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại nghị quyết số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/01/2014)

1. Tên trái phiếu chuyển đổi: CII41401
2. Tổng khối lượng trái phiếu còn lại sau khi chuyển đổi tại đợt 1 ngày 23/12/2014, đợt 2 ngày 23/06/2015, đợt 3 ngày 23/06/2016 và đợt 4 ngày 23/06/2017 và đợt 5 ngày 25/06/2018: 10.384 trái phiếu
3. Tổng khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi tại đợt 6: 1.374 trái phiếu
4. Tổng giá trị trái phiếu đã chuyển đổi (theo mệnh giá): 1.374.000.000 đồng
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:90,9

6. Ngày chuyển đổi: 24/06/2019
7. Ngày chốt danh sách trái chủ để chuyển đổi: 15/05/2019
8. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật TP. HCM
9. Mã cổ phiếu: CII
10. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
11. Mệnh giá: 10.000 đồng (*bằng chữ: Mười ngàn đồng/ cổ phiếu*)
12. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 124.879 cổ phiếu
13. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: 1.248.790.000 đồng
14. Tổng số Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 13,23% tổng số Trái phiếu chuyển đổi còn lại (10.384 trái phiếu) sau khi chuyển đổi tại đợt 1 ngày 23/12/2014, đợt 2 ngày 23/06/2015, đợt 3 ngày 23/06/2016 và đợt 4 ngày 23/06/2017 và đợt 5 ngày 25/06/2018.
15. Tổng số Trái phiếu được chuyển đổi chiếm 0,13% tổng số Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (1.081.846 trái phiếu)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

Đối tượng	SL trái phiếu sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 15/05/2019	SL trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu)	SL trái phiếu còn lại sau đợt chuyển đổi (trái phiếu) (*)	SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu)			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
	(trái phiếu)			Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8
I. Cổ đông đặc biệt							
1. Hội đồng quản trị							
2. Ban Giám đốc							
3. Kế toán trưởng							
III. Cổ phiếu quỹ							
IV. Cổ đông khác							
1. Trong nước	8.382	951	7.431	-	86.438	86.438	69,22%
1.1 Cá nhân	8.352	951	7.401		86.438	86.438	69,22%
1.2 Tổ chức	30	-	30		-	-	-
2. Nước ngoài	2.002	423	1.579	-	38.441	38.441	30,78%
2.1 Cá nhân	1.931	423	1.508		38.441	38.441	30,78%
2.2 Tổ chức	71	-	71		-	-	-
CỘNG	10.384	1.374	9.010	-	124.879	124.879	100%

Ghi chú:

(*) SL trái phiếu còn lại sau đợt chuyển đổi: 9.010 trái phiếu: được thanh toán toàn bộ gốc và lãi vào ngày 24/06/2019 (Ngày đáo hạn) cho các trái chủ không thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong đợt 6 ngày 24/06/2019. Cụ thể:

- + Tỷ lệ thực hiện chi trả gốc (1.000.000 đồng/trái phiếu) và lãi (12%/trái phiếu): 01 trái phiếu được nhận 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).
- + Ngày thanh toán gốc và lãi trái phiếu vào Ngày đáo hạn (Ngày Thanh Toán): ngày 24/06/2019 (do ngày 23/06/2019 rơi vào ngày chủ nhật nên Ngày Thanh Toán được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo).

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

Căn cứ :

- Danh sách cổ đông CII tại thời điểm ngày 20/03/2019 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (dựa theo danh sách số 301/2019-CII/VSD-ĐK ngày 22/03/2019 do VSD lập);
- Phát hành 124.879 cổ phiếu được chuyển đổi từ 1.374 trái phiếu CII41401 tại đợt 6 ngày 24/06/2019 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
1	Cty Đầu tư tài chính Nhà nước TP HCM	300535140	33-39 Pasteur Q1. TP HCM	24,049,215	8,50%
2	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED	C00059	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	16,811,688	5,94%
3	VIAC (NO.1) LIMITED PARTNERSHIP	CA5360	24 Raffles Place #22-00 Clifford Centre, Singapore (048621)	25,194,821	8,90%
4	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	25,170,390	8,89%
TỔNG CỘNG				91,226,114	32,22%

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

Căn cứ :

- Danh sách cổ đông CII tại thời điểm ngày 20/03/2019 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (dựa theo danh sách số 301/2019-CII/VSD-ĐK ngày 22/03/2019 do VSD lập);

- Phát hành 124.879 cổ phiếu được chuyển đổi từ 1.374 trái phiếu CII41401 tại đợt 6 ngày 24/06/2019 như sau:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng	Cơ cấu cổ đông (người)	
				cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		283.168.152	100%	6.210	162	6.048
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	91.226.114	32,22%	4	4	-
	- Trong nước	24.049.215	8,49%	1	1	-
	- Nước ngoài	67.176.899	23,72%	3	3	-
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	107.572.881	37,99%	135	135	-
	- Trong nước	29.295.548	10,35%	50	50	-
	- Nước ngoài	78.277.333	27,64%	85	85	-
3	Cổ đông khác	49.039.287	17,32%	6.070	22	6.048
	- Trong nước	46.349.468	16,37%	5.377	22	5.355
	- Nước ngoài	2.689.819	0,95%	693	-	693
4	Công đoàn Công ty			-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	35.329.870	12,48%	1	1	-

Ghi chú: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16/05/2006 đến 29/06/2006.

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.



LÊ QUỐC BÌNH

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP, P.TC-KT